

STT	NỘI DUNG
1	Chuyên đề 1: Cảm thụ các tác phẩm văn học - Hướng dẫn cách làm bài cảm thụ - 45 bài cảm thụ tác phẩm văn học hay
2	Chuyên đề 2: Nghị luận xã hội - Dạng 1: Nghị luận về tư tưởng đạo lí - Dạng 2: Nghị luận về hiện tượng sự việc trong đời sống (25 đề nghị luận về sự việc hiện tượng đời sống, nghị luận tư tưởng đạo lí, một quan điểm, nhận định văn học) - Dạng 3: Nghị luận về câu chuyện (50 đề nghị luận về câu chuyện có hướng dẫn cách làm bài chi tiết) - Dạng 4: Nghị luận về bức tranh (20 đề)
3	Chuyên đề 3: Kỹ năng làm bài kể về một sự việc có thật có liên quan đến sự kiện lịch sử
4	Chuyên đề 4: Rèn kỹ năng làm văn biểu cảm - Biểu cảm về sự vật con người - Biểu cảm về tác phẩm văn học - Kỹ năng viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật
5	Chuyên đề 5: Rèn kỹ năng thuyết minh thuật lại một sự kiện + Các dạng làm bài văn thuyết minh - Dạng 1: Thuyết minh thuật lại một sự kiện trong cuộc sống. - Dạng 2: Thuyết minh thuật lại một lễ hội dân gian. - Dạng 3: Thuyết minh về một sự kiện lịch sử - Dạng 4: Thuyết minh về một phương pháp cách làm - Dạng 5: Thuyết minh về tác phẩm văn học - Dạng 6: Thuyết minh về một thể loại văn học - Kỹ năng viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về tác giả tác phẩm (24 đoạn văn mẫu của cả 3 bộ sách)
6	- Chuyên đề 6: Cách làm bài văn nghị luận bàn về ý kiến văn học mang tính lí luận VH
7	Chuyên đề 7: Kỹ năng làm bài đọc Hiểu - Mẹo làm bài đọc hiểu, nghị luận xã hội, nghị luận văn học. - Công thức viết phần mở bài cho bài nghị luận văn học và bài nghị luận xã hội
8	Chuyên đề 8: Tổng hợp các đề thi (73 Đề thi mới nhất 8 câu trắc nghiệm 2 câu tự luận kết hợp phần viết ngữ liệu hoàn toàn ngoài chương trình.
9	Một số bài văn mẫu hay văn nghị luận VH (23 đề nghị luận hay)

CHUYÊN ĐỀ 5: KỸ NĂNG LÀM BÀI VĂN THUYẾT MINH

I. Khái niệm

Văn bản thuyết minh là kiểu văn bản thông dụng trong đời sống nhằm cung cấp tri thức về: đặc điểm, tính chất, nguyên nhân... của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội bằng phương thức trình bày, giới thiệu, giải thích.

II. Yêu cầu

- Tri thức trong văn bản thuyết minh phải khách quan, xác thực, hữu ích cho mọi người.
- Văn thuyết minh cần trình bày chính xác, rõ ràng, chặt chẽ, hấp dẫn.

* Trong văn bản thuyết minh có thể kết hợp sử dụng yếu tố miêu tả, biện pháp nghệ thuật làm cho đối tượng thuyết minh được nổi bật, hấp dẫn.

III. Phân loại văn thuyết minh

Văn thuyết minh là văn bản thông dụng trong đời sống, mới được đưa vào trong CT và SGK Ngữ Văn lớp 8, lớp 9 và tiếp tục nâng cao ở lớp 10. Có rất nhiều lĩnh vực cần đến văn thuyết minh và văn thuyết minh và những dạng cơ bản:

1. Thuyết minh về một con vật, cây cối

Đây là loại văn thuyết minh về các vật khá quen thuộc với đời sống nhằm giới thiệu đặc điểm công dụng của nó

2. Thuyết minh về một đồ dùng, sản phẩm

Khác với thuyết minh một cách làm, nhằm giới thiệu quy trình tạo ra sản phẩm; thuyết minh một đồ dùng, một sản phẩm, chủ yếu nhằm giới thiệu đặc điểm và công dụng của sản phẩm (đã làm ra).

3. Thuyết minh về một phương pháp (cách làm)

Đây là dạng văn bản chủ yếu nhằm giới thiệu cách thức tạo ra một sản phẩm nào đó. Vì thế nội dung thường nêu lên các điều kiện, cách thức, quy trình sản xuất cùng với yêu cầu về chất lượng sản phẩm đó.

4. Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử

Dạng bài văn thuyết minh này gần với thuyết minh một sản phẩm. Chỉ khác ở chỗ, đây là “sản phẩm” của thiên nhiên kì thú và sản phẩm tiêu biểu cho lịch sử phát triển của nhân loại, do con người tạo ra. Đó là những sản phẩm có giá trị và ý nghĩa to lớn đối với một dân tộc cũng như toàn thế giới.

5. Thuyết minh một thể loại văn học

Dạng bài này nhằm giới thiệu đặc điểm về nội dung và hình thức của một thể loại văn học nào đó.

6. Thuyết minh về một tác giả, tác phẩm văn học

Dạng bài văn nhằm giới thiệu cuộc đời và sự nghiệp của một tác giả văn học hoặc giới thiệu về một tác phẩm nghệ thuật: hoàn cảnh ra đời, nội dung, hình thức và các giá trị của tác phẩm đó.

IV. Phương pháp thuyết minh

1. Phương pháp nêu định nghĩa

VD: Giun đất là động vật có đốt, gồm khoảng 2500 loài, chuyên sống ở vùng đất ẩm.

2. Phương pháp liệt kê

VD: Cây dừa công hiến tất cả của cải của mình cho con người: thân cây làm máng, lá làm tranh, cọng lá chẻ nhỏ làm vách, gốc dừa già làm chõ đồ xôi, nước dừa để uống, để kho cá, kho thịt, nấu canh, làm nước mắm...

3. Phương pháp nêu ví dụ

VD: Người ta cấm hút thuốc ở tất cả những nơi công cộng, phạt nặng những người vi phạm (ở Bỉ, từ năm 1987, vi phạm lần thứ nhất phạt 40 đô la, tái phạm phạt 500 đô la)

4. Phương pháp dùng số liệu

VD: Một tượng phật ở Nhạc Sơn, Tứ Xuyên, Trung Quốc, cao 71m, vai rộng 24m, trên mu bàn chân tượng có thể đỗ 20 chiếc xe con”.

5. Phương pháp so sánh

VD: Biển Thái Bình Dương chiếm một diện tích lớn bằng ba đại dương khác cộng lại và lớn gấp 14 lần diện tích biển Bắc Băng Dương là đại dương bé nhất.

6. Phương pháp phân loại, phân tích

VD: Muốn thuyết minh về một thành phố, có thể đi từng mặt: vị trí địa lý, khí hậu, dân số, lịch sử, con người, sản vật...

V. Cách làm bài văn thuyết minh

Bước 1

- + Xác định đối tượng thuyết minh.
- + Sưu tầm, ghi chép và lựa chọn các tư liệu cho bài viết
- + Lựa chọn phương pháp thuyết minh phù hợp
- + Sử dụng ngôn từ chính xác, dễ hiểu để thuyết minh làm nổi bật các đặc điểm cơ bản của đối tượng.

Bước 2: Lập dàn ý

Bước 3: Viết bài văn thuyết minh

V. Thuyết minh và một số kiểu văn bản khác

1. Thuyết minh trong văn bản tự sự

Tự sự và thuyết minh là hai kiểu văn bản rất khác nhau. Tự sự là kể chuyện thông qua các sự việc, nhân vật, chi tiết, cốt truyện... theo một trình tự có mở đầu, diễn biến, kết thúc. Còn thuyết minh là giới thiệu, cung cấp tri thức chính xác, khách quan về sự vật, hiện tượng. Nhưng trong văn bản thuyết minh, khi cần, người ta cũng lồng ghép vào một số đoạn văn tự sự. Ví dụ, khi thuyết minh về một di tích lịch sử, người ta có thể đưa vào một số đoạn trần thuật, một sự kiện lịch sử, kể lại một huyền thoại,... liên quan trực tiếp tới di tích lịch sử ấy. Khi thuyết minh về một vấn đề văn hóa, văn học, người ta có thể thuật, tóm tắt lại một tác phẩm văn học làm cơ sở, luận cứ cho việc thuyết minh sinh động, sáng rõ, thuyết phục hơn. Ngược lại trong văn tự sự khi cần thiết người ta cũng lồng ghép vào một số đoạn thuyết minh với những số liệu, sự kiện, chi tiết rất cụ thể nhằm tạo ấn tượng sâu đậm về đối tượng được nói tới.

2. Thuyết minh trong văn bản miêu tả

Trong các loại văn bản thì miêu tả là loại văn bản rất dễ nhầm với văn bản thuyết minh. Hai kiểu văn bản miêu tả và thuyết minh đều tập trung làm nổi bật đặc điểm của đối tượng, nêu giá trị và công dụng của sự vật, hiện tượng. Văn miêu tả có dùng hư cấu, tưởng tượng, dùng nhiều so sánh, liên tưởng, không nhất thiết phải trung thành với sự vật, trong khi đó thuyết minh phải trung thành với đặc điểm và đảm bảo tính khách quan, khoa học của đối tượng. Văn miêu tả dùng ít số liệu cụ thể, ít tính khuôn mẫu, văn bản thuyết minh trọng số liệu, sự kiện, thường tuân theo một số yêu cầu giống nhau. Văn bản miêu tả dùng trong sáng tác văn chương, nghệ thuật, văn thuyết minh ứng dụng nhiều trong các tình huống cuộc sống,

văn hóa, khoa học. Trong văn bản thuyết minh để đối tượng cụ thể, sinh động hấp dẫn có thể sử dụng kết hợp yếu tố miêu tả, tuy nhiên miêu tả chỉ là phương thức biểu đạt đan xen.

3. Thuyết minh trong văn bản biểu cảm

Thuyết minh và biểu cảm tưởng như hai văn bản ít liên quan đến nhau, song lại có mối quan hệ khăng khít. Hai văn bản này có những nét phân biệt rõ ràng. Thuyết minh thiên về giới thiệu, nhằm thuyết phục người đọc (người nghe) bằng số liệu, sự kiện cụ thể..., một cách khách quan còn biểu cảm thiên về bộc lộ tình cảm, tư tưởng chủ quan (có trực tiếp hoặc gián tiếp). Thuyết minh thường chỉ tóm tắt tinh thần chính của đối tượng để thuyết phục người nghe (người đọc), giúp họ nắm được một cách căn bản đặc điểm và tác dụng của đối tượng. Trong khi đó, biểu cảm thường đi sâu hơn bản chất của đối tượng thấy rõ nhận thức cũng như thái độ của chủ thể, để cùng rung cảm, nhận thức và hành động theo chủ thể. Đối với thuyết minh, tuy có sự phân biệt rõ ràng hơn, nhưng khi bộc lộ quan điểm của chủ thể trong văn biểu cảm về một giai đoạn, một tác gia văn học..., người ta không thể không giới thiệu một cách tổng quát về giai đoạn hay tác gia đó. Nghĩa là trong văn biểu cảm với thuyết minh có mối quan hệ đan xen.

4. Thuyết minh trong văn bản nghị luận

Thuyết minh là trình bày, giới thiệu hoặc giải thích về đặc điểm, tính chất, nguồn gốc... của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội nhằm cung cấp cho người đọc, người nghe những tri thức chính xác, khách quan, trung thực. Còn nghị luận là bàn bạc, trình bày tư tưởng, quan điểm và thái độ của người viết một cách trực tiếp. Để thuyết phục người đọc về ý kiến, quan điểm của mình đã nêu ra, người viết bài văn nghị luận thường nêu các luận điểm, luận cứ và sử dụng các thao tác lập luận. Trong bài văn nghị luận có sử dụng yếu tố thuyết minh để tạo sự thuyết phục cho luận điểm bằng việc trình bày một cách chính xác khách quan, khoa học vấn đề ở nhiều góc nhìn (lí thuyết, thực tiễn). Ngược lại trong văn thuyết minh để nhấn mạnh thái độ của mình về nguồn gốc, đặc điểm, tính chất... của đối tượng thì văn thuyết minh có sử dụng kết hợp yếu tố nghị luận.

5. Khả năng cung cấp thông tin của các kiểu bài văn thuyết minh, sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt

Nhiệm vụ chủ yếu của VB thuyết minh là trình bày các đặc điểm cơ bản của đối tượng được thuyết minh, cung cấp cho chúng ta những thông tin khách quan về sự vật, hiện tượng, giúp chúng ta hiểu biết một cách đầy đủ, đúng đắn. Đây cũng chính là một đặc điểm quan trọng của VB thuyết minh, làm cho nó khác với các kiểu VB khác. Các tri thức trong VB thuyết minh không thể hư cấu, bịa đặt, tưởng tượng mà nó phải luôn luôn trung thực và phù hợp với thực tế. Đặc biệt người viết phải tôn trọng sự thật. Vì thế nó luôn có tính chất thực dụng, chỉ làm nhiệm vụ cung cấp tri thức là chính.

Văn thuyết minh nhằm cung cấp những thông tin xác thực về sự vật, hiện tượng, giúp người đọc, người nghe nắm được đặc trưng, bản chất, cấu tạo, tính năng, tác dụng... của sự vật. Nội dung những văn bản thuyết minh thường chứa đựng những tri thức về đối tượng được giới thiệu thuyết minh. Do vậy muốn làm được VB thuyết minh cần phải tiến hành điều tra, nghiên cứu, học hỏi để nắm bắt được những tri thức về đối tượng thì những nội dung thuyết minh mới có tác dụng thông tin cao.

Không những thế, văn thuyết minh còn có mục đích giúp người đọc, người nghe hiểu đúng, hiểu rõ về bản chất của sự vật, hiện tượng. Mỗi bài văn thuyết minh nhằm trả lời các câu hỏi:

sự vật (hiện tượng) ấy là gì? có đặc điểm gì? có lịch sử hình thành, phát triển ra sao? có công dụng, lợi ích gì? vì sao như vậy?... Bởi vậy khi thuyết minh phải tuân theo những đặc điểm, quy luật nội tạng của sự vật, hiện tượng. Những sự nhận xét, đánh giá của đối tượng không theo chủ quan của người nói, người viết mà phải dựa trên tính chất khách quan của chúng, giúp con người hiểu được đặc trưng, tính chất của sự vật và biết cách sử dụng chúng vào mục đích có lợi cho con người. Do vậy, văn thuyết minh cần gắn với tư duy khoa học, nó đòi hỏi sự chính xác cao về đối tượng.

Một VB thuyết minh đạt được hiệu quả thông tin cao nhất khi đảm bảo được các yêu cầu sau:

- Phản ánh được đặc trưng, bản chất của sự vật: khi thuyết minh phải lựa chọn những đặc điểm cơ bản nhất, thể hiện rõ nhất bản chất của sự vật, hiện tượng. bài thuyết minh cần cung cấp những kiến thức cơ bản về đối tượng: đối tượng (sự vật, hiện tượng, phương pháp...) là gì? có đặc điểm tiêu biểu gì? có cấu tạo ra sao? được hình thành như thế nào? có giá trị, ý nghĩa gì đối với con người?... Do vậy, khi làm văn cần tránh những ý rườm rà, những lời dài dòng hay ngoại đề không cần thiết mà vẫn tập trung làm nổi bật những nội dung cơ bản nhất về đối tượng.

- Thể hiện được cấu tạo, trình tự logic của sự vật: Khi thuyết minh cần phải theo một trình tự hợp lí để người đọc hiểu đúng, hiểu rõ về sự vật. Tùy theo đối tượng thuyết minh mà có thể sắp xếp theo trình tự không gian, thời gian; trình tự cấu tạo của sự vật hoặc theo lôgic nhận thức. Nếu mục đích thuyết minh là tìm hiểu cấu tạo của sự vật thì phải trình bày sự vật theo các thành phần cấu tạo của nó; nếu tìm hiểu sự vật theo quá trình hình thành của nó thì phải trình bày theo quá trình từ trước đến sau; nếu sự vật có nhiều phương diện thì lần lượt trình bày các phương diện đó, trình bày theo đặc trưng của bản thân sự vật.

Để đảm bảo hai yêu cầu trên, khi làm văn thuyết minh cần phải có tri thức về đối tượng được thuyết minh. Và muốn có tri thức về đối tượng được thuyết minh cần phải biết quan sát. Quan sát không đơn thuần chỉ là xem nhìn, mà còn là xem xét để phát hiện đặc điểm tiêu biểu của sự vật, phân biệt đâu là chính, đâu là phụ. Đồng thời còn phải biết tra cứu từ điển, SGK để có sự tìm hiểu chính xác. Thứ nữa là phải biết phân tích để có sự sắp xếp hợp lí các bộ phận, các đặc điểm của bản thân sự vật.

- Lời văn phải trong sáng sinh động: Để người đọc hiểu đúng, hiểu rõ vấn đề thì văn phong thuyết minh cần phải giản dị, chuẩn xác. Với mục đích là cung cấp thông tin, văn thuyết minh có thể xây dựng hình ảnh, cảm xúc, biện pháp tu từ nhưng yêu cầu cao vẫn là tính khoa học chính xác.

ĐỀ 1: THUYẾT MINH VỀ TRÒ CHƠI “ Ô ĂN QUAN”

“Cho tôi xin về thời ô ăn quan, rồi cùng chơi chắc rồi cùng chơi quay” - lời bài hát cất lên lòng tôi lại nhớ về những ngày thơ ấu. Không siêu nhân, không điện tử, mấy đứa nhỏ trong làng kéo nhau ra bàn chơi ô ăn quan.

Nhắc đến ô ăn quan, chắc hẳn bao bạn bè tầm tuổi tôi ngày xưa đều thông thạo. Trò chơi này có nguồn gốc từ xa xưa rồi. Tôi chỉ được nghe qua lời bà do người xưa lưu truyền rằng: Vào thời trạng nguyên 1086, Mạc Hiến Tích có một tác phẩm liên quan đến các phép tính trong trò chơi ô ăn quan. Những thông tin về nguồn gốc của nó, tôi chỉ biết đến vậy.